

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/DS-PT
Ngày: 24 - 4 - 2020
V/v: “*Tranh chấp đòi lại
tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Luông

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Ông Võ Hoàng Khải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Nguyễn Thị Phương Lan - Kiểm sát viên trung cấp tham gia phiên tòa.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2019/TLPT-DS ngày 31 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 180/2019/DS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 37/2020/QĐPT-DS ngày 27 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Mai Thị P, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Phạm Thu T, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Số D, đường E, khu vực G, phường H, thành phố I, tỉnh Hậu Giang (Văn bản ủy quyền ngày 17/4/2020). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Bùi Thị H, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Lương D, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Hậu Giang. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

4. *Người kháng cáo:* Bà Bùi Thị H là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/7/2018, quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Phạm Thu T trình bày: Từ ngày 12/6/2017 đến tháng 4/2018 bà P có cho bà H mượn tiền nhiều lần tổng số là 80.000.000 đồng, do bà H không trả nợ cho bà P nên ngày 22/4/2018 bà P và bà H có làm biên nhận chốt lại số tiền còn nợ là 80.000.000 đồng và bà H có ký tên xác nhận. Nay bà P yêu cầu Tòa án buộc bà H trả số nợ 80.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại văn bản ngày 27/12/2018, quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa bị đơn bà Bùi Thị H trình bày: Trước đây bà có nhờ bà P hỏi dùm bà số tiền 10.000.000 đồng nhưng đã trả rồi. Sau đó bà có hỏi mượn của bà P thêm số tiền 2.000.000 đồng, số tiền này bà chưa trả. Ngoài ra, bà không có hỏi mượn tiền của bà P thêm lần nào, nhưng bà có chơi hụi do bà P và anh Trần Lương D (con bà P) làm chủ cụ thể như sau:

- Hụi 2.000.000đồng/tháng, mở vào ngày 09/10/2015 do bà P làm chủ, đây hụi gồm có 19 phần bà tham gia 01 phần, bà đã hót nhưng thời gian cụ thể không nhớ, bà còn nợ lại khoảng 08 lần hụi chết với số tiền 16.000.000 đồng.

- Hụi 1.000.000đồng/tháng mở ngày 10/02/2017 do anh Trần Lương D (con bà P) làm chủ, đây hụi gồm có 21 phần bà tham gia 01 phần, bà đã hót nhưng thời gian cụ thể không nhớ, bà còn nợ lại khoảng 08 lần hụi chết với số tiền 8.000.000 đồng.

- Hụi 1.000.000 đồng/tháng, hụi mở ngày 22/5/2017 do anh Trần Lương D (con bà P làm chủ) hụi gồm có 29 phần, bà tham gia 01 phần, đây hụi này bà đã hót và còn lại 08 lần hụi chết, với số tiền 8.000.000 đồng.

Tổng số tiền hụi chết bà còn nợ là 32.000.000 đồng (trong đó 16.000.000 đồng nợ bà P, nợ anh Trần Lương D là 16.000.000 đồng). Như vậy bà chỉ nợ bà P 18.000.000 đồng (trong đó 2.000.000 đồng tiền mượn và 16.000.000 đồng tiền hụi). Bà đồng ý trả cho bà P 18.000.000 đồng, còn tiền nợ anh Trần Lương D 16.000.000 đồng bà đồng ý trả cho anh Trần Lương D. Bà xác định không có ký tên vào biên nhận ngày 22/4/2018 mà bà P cung cấp, nhưng bà không yêu cầu giám định chữ ký vì bà không có điều kiện.

Tại văn bản ngày 27/8/2019, quá trình thu thập chứng cứ người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Lương D trình bày: Anh thừa nhận mẹ anh là bà Mai Thị P có lấy tên anh để ghi tên chủ hụi trong các danh sách hụi nhưng anh không biết mẹ anh ghi tên anh vào những dây hụi nào, cụ thể bao nhiêu dây hụi,

có bao gồm dây hụi bà H tham gia hay không vì thời điểm năm 2017 anh còn đi học cấp 3 (lớp 11) nên không có làm chủ hụi. Lý do mẹ anh lấy tên anh để mở hụi là do mẹ anh đã mở hụi nhiều năm liền, muốn ngưng lại nhưng các hụi viên kêu mẹ anh tiếp tục mở và thống nhất lấy tên anh. Toàn bộ việc giao dịch chơi hụi do mẹ anh thực hiện anh không biết và cũng không có tham gia nên bà H cho rằng bà H nợ anh 16.000.000 đồng là không đúng. Anh xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 180/2019/DS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Hậu Giang tuyên xử như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị P.

Buộc bị đơn bà Bùi Thị H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Mai Thị P số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà Mai Thị P có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Bùi Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm; quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của đương sự.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, bị đơn bà Bùi Thị H kháng cáo bản án sơ thẩm. Nội dung kháng cáo: Yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận cho bà H trả cho bà P số tiền 18.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Tòa án cấp phúc thẩm đã tuân thủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết theo quan hệ pháp luật “Tranh chấp đòi lại tài sản” là có căn cứ, đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Lương D, xét thấy đương sự có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng

xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn bà Bùi Thị H kháng cáo là đúng theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[4] Xét kháng cáo của bị đơn bà Bùi Thị H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Nguyên đơn bà Mai Thị P trình bày từ ngày 12/6/2017 đến tháng 4/2018 bà P có cho bà H mượn tiền nhiều lần, các lần mượn tiền đều không có làm biên nhận, đến ngày 22/4/2018 âm lịch bà P và bà H kết lại số nợ thì bà H còn nợ bà P số tiền 80.000.000 đồng và hai bên có làm biên nhận đối với số tiền trên, bà H cũng có ký tên vào biên nhận. Tuy nhiên, bà H không thừa nhận việc có nợ bà P 80.000.000 đồng và bà cũng không có ký tên vào biên nhận như bà P trình bày.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là có cơ sở thì bà P đã cung cấp chứng cứ là biên nhận ngày 22/4/2018 âm lịch thể hiện bà H còn nợ bà số tiền 80.000.000 đồng và có chữ ký của bà H, còn phía bà H không thừa nhận chữ ký trong biên nhận nợ ngày 22/4/2018 âm lịch là của bà, nhưng trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa bà không yêu cầu giám định chữ ký. Bà H đã bác bỏ chứng cứ mà bà P đưa ra (biên nhận ngày 22/4/2018 âm lịch) nhưng bà H lại không yêu cầu giám định chữ ký xem như bà H đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh. Do đó, cấp sơ thẩm căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định về nghĩa vụ chứng minh để buộc bà H có nghĩa vụ trả cho bà P số tiền 80.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H còn trình bày bà có tham gia dây hụi 2.000.000 đồng ngày 09/10/2015 do bà P làm chủ, dây hụi này bà đã hót và còn nợ 16.000.000 đồng hụi chết; bà tham gia 02 dây hụi do anh Trần Lương D (con bà P) làm chủ gồm: dây hụi 1.000.000 đồng ngày 10/2/2017 bà đã hót và còn nợ lại 8.000.000 đồng hụi chết, dây hụi ngày 22/5/2017 hụi 1.000.000 đồng bà đã hót và còn nợ lại 8.000.000 đồng. Bà H xác định chỉ còn nợ bà P 2.000.000 đồng tiền mượn và 16.000.000 đồng hụi chết, tổng cộng 18.000.000 đồng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng bà P chỉ yêu cầu bà H trả số nợ 80.000.000 đồng theo biên nhận ngày 22/4/2018 và bà P cũng xác định bà H không còn nợ tiền hụi bà nên cấp sơ thẩm chỉ xem xét giải quyết trong phạm vi khởi kiện của bà P, không xem xét các vấn đề liên quan đến 03 dây hụi mà bà H đã trình bày nêu trên là phù hợp.

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 24 tháng 4 năm 2020.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND TX. C;
- Chi cục THADS TX. C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Luông